PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 929/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 10 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ngành Khí tượng Thủy văn có vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đặc biệt là trong công tác phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai. Đầu tư cho ngành Khí tượng Thủy văn cần đi trước một bước để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin và luận cứ khoa học về khí tượng thủy văn cho sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh thiên tai ngày càng khắc nghiệt và gia tăng do biến đổi khí hậu.

2. Phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đồng bộ theo hướng hiện đại hoá; lấy việc đầu tư cho khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực làm giải pháp chủ yếu để phát triển trên cơ sở kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có; khai thác triệt để thành tựu khoa học, công nghệ trong nước, đồng thời ứng dụng chọn lọc những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới.

3. Đổi mới phương thức phục vụ của ngành Khí tượng Thủy văn theo hướng Nhà nước chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đáp ứng các yêu cầu phục vụ công cộng, phòng tránh thiên tai, bảo vệ cuộc sống, tài sản cho toàn xã hội; đồng thời, khuyến khích xã hội hóa, thương mại hóa các hoạt động khí tượng thủy văn và tăng cường sử dụng thông tin khí tượng thủy văn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, ngành Khí tượng Thủy văn Việt Nam đạt trình độ khoa học công nghệ tiên tiến của khu vực châu Á, có đủ năng lực điều tra cơ bản, dự báo khí tượng thủy văn, phục vụ yêu cầu phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Công tác quan trắc khí tượng thủy văn

- Đến năm 2015, phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn đồng bộ có mật độ trạm tăng ít nhất 50% so với hiện nay và tự động hóa 75% số trạm trong mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đến năm 2020, mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn có mật độ trạm tương đương với các nước phát triển và tự động hóa trên 90% số trạm quan trắc, đồng thời tăng cường các hệ thống đo đạc từ xa, bảo đảm theo dõi liên tục các biến động về thời tiết, khí hậu, tài nguyên nước, đáp ứng đầy đủ dữ liệu cho dự báo khí tượng thủy văn theo phương pháp tiên tiến và các nhu cầu khác.

b) Công tác truyền tin và dự báo khí tượng thủy văn

- Hiện đại hóa và tự động hóa hệ thống thông tin truyền dẫn số liệu khí tượng thủy văn, nâng cao tốc độ và mở rộng băng thông, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ dự báo và trao đổi số liệu trong và ngoài ngành.

- Nâng cao chất lượng và thời hạn dự báo:

+ Bảo đảm dự báo thời tiết hàng ngày đạt độ chính xác 80 - 85%;

+ Tăng thời hạn dự báo bão, không khí lạnh lên đến 3 ngày với độ chính xác ngang mức tiên tiến của khu vực châu Á;

+ Tăng thời hạn dự báo, cảnh báo lũ cho các hệ thống sông lớn ở Bắc Bộ lên đến 2 - 3 ngày, ở Trung Bộ lên đến 2 ngày, ở Nam Bộ lên đến 10 ngày với độ chính xác 80 - 85%;

+ Nâng cao chất lượng dự báo khí tượng thủy văn 10 ngày, 1 tháng, mùa cho các khu vực trong cả nước.

- Đa dạng hóa các sản phẩm dự báo:

+ Dự báo khí tượng thủy văn biển hàng ngày và 5 - 7 ngày;

+ Dự báo khí tượng thủy văn cực ngắn (6 - 12 giờ), đặc biệt là dự báo định lượng mưa; cảnh báo lũ quét, nguy cơ lốc, tố, vòi rồng;

+ Dự báo khí tượng thủy văn phục vụ các ngành kinh tế, xã hội.

c) Công tác xử lý, lưu trữ tư liệu khí tượng thủy văn

- Đến năm 2015, tự động hóa toàn bộ công tác thu nhận, kiểm tra, chỉnh lý, phục vụ số liệu khí tượng thủy văn; số hóa 75% tư liệu khí tượng thủy văn trên giấy; lưu trữ số liệu khí tượng thủy văn trên các hệ thống thông tin điện tử hiện đại.

- Đến năm 2020, số hóa toàn bộ tư liệu khí tượng thủy văn trên giấy, hoàn thiện ngân hàng dữ liệu khí tượng thủy văn hiện đại và gia tăng giá trị kinh tế - kỹ thuật của số liệu khí tượng thủy văn.

d) Cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

- Nâng cao vai trò thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội nhằm khai thác hợp lý các điều kiện tự nhiên thuận lợi, hạn chế những thiệt hại do các điều kiện bất lợi và biến đổi khí hậu gây ra.

- Hình thành hệ thống dịch vụ khí tượng thủy văn chuyên dùng với sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và các thành phần kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn

- Xây dựng Luật Khí tượng Thủy văn.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống văn bản dưới luật và cơ chế chính sách phát triển khí tượng thủy văn.

- Xây dựng khung pháp lý cho hoạt động của các tổ chức dịch vụ khí tượng thủy văn.

2. Phát triển ngành Khí tượng Thủy văn hiện đại và đồng bộ

a) Phát triển và tự động hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn

- Phát triển hệ thống đo đạc khí tượng thủy văn nhiều thành phần: mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia cơ bản, mạng lưới chuyên dùng (của các ngành và địa phương) và mạng lưới quan trắc tự nguyện.

- Bổ sung, chỉnh sửa quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn cơ bản trong hệ thống quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia dựa trên các tiêu chuẩn và quy định quốc tế; tăng mật độ trạm đo đạc theo yêu cầu phát triển của công nghệ dự báo khí tượng thủy văn tiên tiến.

- Tự động hóa hệ thống đo đạc khí tượng thủy văn, kết hợp đo đạc tại chỗ và đo đạc từ xa có truyền phát dữ liệu tức thời.

- Tăng cường quan trắc trên cao bằng các thiết bị hiện đại, thiết lập các hệ thống đo gió cắt lớp, định vị sét.

- Kiện toàn đồng bộ hệ thống rađa thời tiết cùng với các công nghệ xử lý dữ liệu kết hợp với phát triển hệ thống đo mưa mật độ cao.

- Củng cố, phát triển mạng lưới giám sát khí hậu và biến đổi khí hậu trên cơ sở các trạm khí tượng thủy văn đã có.

- Thiết lập hệ thống thanh tra, kiểm tra kỹ thuật thống nhất trên toàn bộ mạng lưới quốc gia, mạng lưới chuyên dùng và mạng quan trắc tự nguyện.

- Duy trì và phát triển hệ thống kiểm định phương tiện đo khí tượng thủy văn. Phát triển hệ thống cơ sở sản xuất, sửa chữa thiết bị đo khí tượng thủy văn.

- Tăng cường khảo sát khí tượng thủy văn, đặc biệt khi xảy ra thiên tai.

b) Phát triển và hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc khí tượng thủy văn

- Nâng cấp mạng thông tin khí tượng toàn cầu của Việt Nam; phát triển các kênh thông tin thủy văn song phương với các quốc gia có chung lưu vực sông với Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống thông tin khí tượng thủy văn qua vệ tinh, bảo đảm truyền nhận thông tin khí tượng thủy văn hai chiều thông suốt trong mọi tình huống.

- Thiết lập mạng thông tin liên lạc trong nước đồng bộ, hiện đại, đa phương thức.

- Hoàn thiện hệ thống cung cấp thông tin dự báo khí tượng thủy văn đến các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai ở Trung ương và địa phương; các phương tiện thông tin đại chúng.

- Mở thêm các kênh thông tin dịch vụ khí tượng thủy văn.

- Xây dựng cơ sở sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình về khí tượng thủy văn.

c) Phát triển và hiện đại hóa công nghệ dự báo khí tượng thủy văn

- Phát triển, ứng dụng các mô hình dự báo khí tượng thủy văn cho Việt Nam; nghiên cứu xây dựng các mô hình mới và phương pháp khai thác, sử dụng sản phẩm dự báo số trị.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để được cung cấp ổn định số liệu phân tích và dự báo của các mô hình toàn cầu từ các trung tâm dự báo lớn trên thế giới.

- Phát triển các hệ thống xử lý và phân tích dữ liệu, tích hợp và đồng hóa các nguồn dữ liệu khác nhằm nâng cao khả năng phân tích và dự báo khí tượng thủy văn.

- Xây dựng các mô hình dự báo thủy văn hiện đại cho các lưu vực sông gắn với hệ thống xử lý thông tin, dữ liệu từ các trạm đo tự động và các nguồn khác (mô hình dự báo thời tiết, thông tin rađa và vệ tinh).

- Dự báo thủy văn chuyên dùng cho vùng cửa sông, dự báo ngập lụt, dự báo phục vụ vận hành hồ chứa, dự báo cho các ngành và khu vực trọng điểm.

- Dự báo khí tượng thủy văn biển trên cơ sở kết hợp mô hình dự báo các yếu tố hải dương và dự báo thời tiết.

- Dự báo các loại thiên tai có nguồn gốc thủy văn trên cơ sở ứng dụng những phương pháp và công nghệ tiên tiến; thiết lập thử nghiệm một số hệ thống tự động cảnh báo lũ và lũ quét.

d) Kiện toàn hệ thống tổ chức dự báo

- Kiện toàn hệ thống tổ chức dự báo khí tượng thủy văn theo 3 cấp: Trung ương, khu vực và tỉnh.

- Hoàn thiện tổ chức Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận, khai thác, sử dụng công nghệ hiện đại, cung cấp thông tin, dữ liệu dự báo khí tượng thủy văn cho các trung tâm khu vực và trung tâm dự báo chuyên dùng.

- Kiện toàn tổ chức các Đài khí tượng thủy văn khu vực và Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh, đảm bảo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ dự báo phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai ở địa phương.

- Thiết lập hệ thống cung cấp và dịch vụ thông tin dự báo khí tượng thủy văn có phân cấp giữa trung ương và địa phương, phục vụ công cộng và dịch vụ theo yêu cầu.

đ) Phát triển hệ thống thu nhận, xử lý, lưu trữ và cung cấp tư liệu khí tượng thủy văn

- Thiết lập hệ thống chỉnh lý và lưu trữ dữ liệu khí tượng thủy văn trong cả nước trên cơ sở các công nghệ hiện đại. Toàn bộ dữ liệu từ các nguồn khác nhau được kiểm tra chỉnh lý theo những quy trình và tiêu chuẩn thống nhất.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu có giá trị pháp lý, thống nhất, chuẩn hóa theo tiêu chuẩn của thế giới, kết hợp với cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường quốc gia. Xây dựng kho lưu trữ tư liệu khí tượng thủy văn theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Xây dựng hệ thống cung cấp dữ liệu khí tượng thủy văn ở Trung ương và địa phương trên cơ sở công nghệ tin học hiện đại, đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước và dịch vụ.

3. Tăng cường hoạt động khí tượng thủy văn chuyên ngành, chuyên đề

a) Tăng cường thông tin khí tượng thủy văn công cộng và phòng chống thiên tai

- Tổ chức hệ thống cung cấp thông tin đến các đối tượng sử dụng từ Trung ương đến địa phương hợp lý và hiệu quả.

- Tổ chức điều tra đánh giá kết quả dự báo và hiệu quả phục vụ khí tượng thủy văn. Thu thập và hệ thống hóa dữ liệu hậu quả của thiên tai và biến đổi khí hậu.

b) Tăng cường thông tin khí tượng thủy văn đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội

- Tăng cường thông tin khí tượng nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, bền vững, thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển khí tượng hàng không nhằm theo dõi và dự báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, bảo đảm an toàn hàng không.

- Củng cố và phát triển mạng lưới trạm quan trắc bức xạ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu về năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tăng cường ứng dụng thông tin khí tượng thủy văn trong điều hành sản xuất và phân phối điện.

- Phát triển mạng lưới quan trắc thủy văn dùng riêng phục vụ điều hành hồ chứa, quản lý cung cấp nước, phòng ngừa lũ lụt và hạn hán.

- Phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn trên các trục đường giao thông thủy, bộ nhằm theo dõi và kiểm tra các điều kiện khí tượng thủy văn; tăng cường dự báo phục vụ quản lý và điều hành giao thông trên các tuyến quan trọng, bảo đảm an toàn giao thông.

- Phát triển mạng lưới đo đạc khí tượng thủy văn trên biển, thiết lập các trạm đo đạc trên các tàu biển và giàn khoan ngoài khơi phục vụ giao thông biển, khai thác dầu khí và nguồn lợi hải sản.

- Tăng cường mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn tại các đô thị lớn phục vụ dự báo và xử lý các vấn đề liên quan tới ngập úng, ô nhiễm không khí...

- Phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng ở các địa phương theo đặc thù ở từng nơi để nâng cao năng lực theo dõi, dự báo, phòng tránh thiên tai và đáp ứng các yêu cầu kinh tế xã hội.

4. Tăng cường ứng dụng thông tin khí tượng thủy văn để ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước về biến đổi khí hậu trong Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát triển, cập nhật và phổ biến các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam, làm căn cứ cho các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng chương trình phổ biến và ứng dụng thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; lồng ghép các vấn đề về biến đổi khí hậu vào công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

5. Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý kỹ thuật khí tượng thủy văn

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí tượng thủy văn.

- Xây dựng các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật khí tượng thủy văn.

- Nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý hoạt động khí tượng thủy văn ở các cấp khác nhau.

IV. CÁC GIẢI PHÁP, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

1. Các giải pháp

a) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành Khí tượng Thủy văn

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức gắn với các giải pháp nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Khí tượng Thủy văn.

- Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước ngành Khí tượng Thủy văn phù hợp với sự phát triển công nghệ, thương mại hóa và xã hội hóa hoạt động khí tượng thủy văn.

- Tổ chức hệ thống thanh tra, kiểm tra thực thi các quy định của Nhà nước trong các hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

b) Tổ chức hoạt động dịch vụ khí tượng thủy văn theo hướng thương mại hóa và xã hội hóa

- Tổ chức, sắp xếp hoạt động dịch vụ ở các đơn vị nghiệp vụ nhằm thống nhất việc cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn từ trung ương đến địa phương theo hướng thương mại hóa.

- Xây dựng cơ chế và tổ chức thực hiện xã hội hóa hoạt động khí tượng thủy văn.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về khí tượng thủy văn

- Tăng cường các nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại về dự báo, đo đạc, chỉnh lý dữ liệu, tính toán khí tượng thủy văn; đánh giá tài nguyên nước, tài nguyên khí hậu, biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu.

- Tích cực tham gia nghiên cứu những vấn đề toàn cầu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

d) Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao. Nhà nước dành một lượng học bổng thỏa đáng để đào tạo nhân lực khí tượng thủy văn tại các nước có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến.

- Hoàn thiện quy hoạch và tăng cường năng lực các cơ sở đào tạo về khí tượng thủy văn theo hướng đa dạng hóa loại hình đào tạo gắn với đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ mới.

- Đổi mới nội dung đào tạo về sử dụng và khai thác thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trong những ngành đào tạo có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khí tượng thủy văn, trong đó chú trọng đội ngũ cán bộ chuyên ngành đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị và công nghệ hiện đại.

đ) Huy động nguồn tài chính

- Tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước; huy động các nguồn vốn thông qua tài trợ, viện trợ và các hình thức khác.

- Tăng cường nguồn thu từ các hoạt động thương mại khí tượng thủy văn.

e) Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hoạt động với tư cách nước thành viên Tổ chức Khí tượng thế giới và các tổ chức quốc tế khác có liên quan mà Việt Nam tham gia.

- Khai thác hiệu quả quan hệ quốc tế song phương và đa phương về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

2. Các đề án, dự án trọng điểm

a) Các đề án, dự án về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Dự án "Xây dựng Luật khí tượng thủy văn" - thời gian thực hiện: 2010 - 2011.

- Đề án "Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Khí tượng thủy văn" - thời gian thực hiện: 2011 - 2012.

b) Các đề án, dự án về xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật

- Dự án "Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí tượng thủy văn" - thời gian thực hiện: 2010 - 2011.

- Dự án "Xây dựng các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật đối với các hoạt động khí tượng thủy văn" - thời gian thực hiện: 2010 - 2012.

c) Các đề án, dự án đầu tư phát triển

- Đề án "Hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn giai đoạn 2010 - 2012" - thời gian thực hiện: 2010 - 2012.

- Đề án "Hiện đại hóa ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2015" - thời gian thực hiện: 2010 - 2015.

- Đề án "Tăng cường ứng dụng thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu" - thời gian thực hiện: 2012 - 2014.

- Đề án "Đổi mới phương thức đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực cho ngành Khí tượng Thủy văn" - thời gian thực hiện: 2010 - 2012.

- Đề án "Hiện đại hóa ngành Khí tượng Thủy văn đến 2020" - thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chiến lược; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, bảo đảm phù hợp với các mục tiêu, nội dung, giải pháp của Chiến lược này.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, thống kê, đánh giá, sắp xếp danh mục đề án, dự án ưu tiên đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược này; định kỳ hàng năm, 5 năm sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Chiến lược; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh mục tiêu nội dung Chiến lược trong trường hợp cần thiết.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn và hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước 5 năm và hàng năm để thực hiện các nội dung của Chiến lược.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính và cơ chế quản lý tài chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho các đơn vị sự

nghiệp công thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao về khí tượng thủy văn. Xây dựng các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động dịch vụ khí tượng thủy văn.

4. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm đề xuất, tổ chức thực hiện các đề án, dự án phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

CÔNG BÁO Nước CHXHCN Việt Nam là ấn phẩm chính thức của Nhà nước dùng để công bố tất cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do các cơ quan nhà nước ban hành. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hiện hành quy định rõ: "Chỉ các văn bản công bố trên Công báo mới có giá trị như bản gốc và được sử dụng trong mọi quan hệ, giao dịch chính thức. Văn bản đăng trên các ấn phẩm khác chỉ có giá trị tham khảo".

Công báo xuất bản ở Trung ương gồm các số Công báo thường kỳ và Mục lục Công báo tháng, quý, năm. Công báo được phát hành trong phạm vi toàn quốc do Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm xuất bản và in tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng.

Công báo in trên giấy có kích thước 20,5 cm x 29 cm. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước CHXHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ. Công báo được cấp miễn phí cho các Tủ sách pháp luật và Điểm Bưu điện - Văn hóa xã, phường, thị trấn trong toàn quốc.

Giá Công báo là 5.000đ/số (bao gồm cả phí phát hành). Việc mua Công báo thông qua cơ quan Công báo Trung ương hoặc các đại lý phát hành báo chí trong toàn quốc. Lịch đặt mua Công báo vào ngày 25 hàng tháng tại cơ quan Công báo, Văn phòng Chính phủ.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng